

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2023/DS-ST
Ngày: 02-8-2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Minh Tâm
- Bà Phạm Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100150619 đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 06/10/2021

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Bé T, Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang. Địa chỉ: số 185 Lý Thái Tổ, Khóm 5, phường Mỹ L, thành phố Long X, tỉnh An G (theo Quyết định số 545/QĐ-BIDV ngày 22/06/2021 của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Người được ủy quyền lại Theo quyết định ủy quyền số 372/QĐ – BIDV.AG ngày 02/6/2022:

1/ Ông Nguyễn Sơn H – Chức vụ: chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang.

Địa chỉ: 185 Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long X, tỉnh An Gi.

2/ Ông Nguyễn Phước Đ – Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý khách hàng - Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Gi – Phòng giao dịch Châu Th (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 91, khóm Hòa Phú 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Quách Thị Huỳnh Tr, sinh năm: 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Hòa Long 3, thị trấn An Ch, huyện Châu Th, tỉnh An Gi.

Hiện cư trú: KP8, phường An Thới, thành phố Phú Qu, tỉnh Kiên Gi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 08/6/2022 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 03/7/2023 quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 01/09/2016, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu và Phát triển Việt N - Chi nhánh An Gi - PGD Châu Th với bà Quách Thị Huỳnh Tr có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 01/09/2016 về vay tiêu dùng tín chấp Cán bộ công nhân viên với số tiền vốn vay: **100.000.000 đồng** (bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 01/09/2016 đến ngày 01/09/2021; Mục đích vay: Tiêu dùng và phục vụ đời sống; Lãi suất cho vay trong hạn: từ ngày 01/09/2016 đến 30/09/2016 là 11%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh 06 tháng/lần. Việc điều chỉnh lãi suất được ngân hàng thông báo vào các ngày 01/04, và ngày 01/10 hàng năm (nếu có thay đổi). Lãi suất thay đổi theo thông báo của ngân hàng; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lịch trả nợ gốc và lãi: vào ngày **10** hàng tháng.

Ngày 01/09/2016, bà Quách Thị Huỳnh Tr đã nhận đủ số tiền vay là: **100.000.000 đồng** (bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Từ lúc giải ngân đến nay, Bà Quách Thị Huỳnh Tr đã trả nợ gốc 67.650.000 đồng và một phần lãi suất. Đến ngày 14/12/2022 bà Trang tiếp tục trả cho Ngân hàng được số tiền vốn 3.150.000đ. Cho đến nay bà Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, nhưng Huỳnh Tr vẫn không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền – lợi ích hợp pháp của Ngân hàng .

Do đó, ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Bà Quách Thị Huỳnh Tr phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu và Phát triển Việt N do Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt N - chi nhánh An Gi - PGD Châu Th đại diện nhận số tiền vốn là: **29.200.000 đồng** (Hai mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng) và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 02/8/2023 là: **16.009.025 đồng** (Mười sáu triệu, không trăm

lẽ chín ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng). Tổng cộng vốn lãi là 45.209.025đ (Bốn mươi lăm triệu, hai trăm lẻ chín ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 01/09/2016 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn bà Quách Thị Huỳnh Tr tại văn bản trình bày ý kiến ngày 12/4/2023 trình bày: Bà xác nhận có nợ vốn lãi đúng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV. Do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải đi làm xa, bà xin trả dần hàng tháng cho ngân hàng với số tiền 1.500.000đ cho đến khi dứt số tiền vốn vay. Sau khi trả xong tiền vốn bà tiếp tục trả lãi suất cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng 01/2016/HĐ ngày 01/09/2016 đã ký kết với ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền nguyên đơn do ông Nguyễn Phước Đ có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/8/2023

Bị đơn bà Quách Thị Huỳnh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/4/2023

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn xác lập hợp đồng và có nơi cư trú tại khóm Hòa Long 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự :* Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bà Tr theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản do bà Trang xác lập được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Ngày 01/9/2016 giữa Ngân hàng BIDV với bà Tr ký hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ; Bảng kê rút vốn và giấy đề nghị vay vốn để vay số tiền vốn 100.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; Mục đích vay tiêu dùng và phục vụ đời sống; Lãi suất cho vay trong hạn: từ ngày 01/09/2016 đến 30/09/2016 là 11%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh 06 tháng/lần. Lãi suất thay đổi theo thông báo của ngân hàng; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lịch trả nợ gốc và lãi: vào ngày **10** hàng tháng. Sau khi nhận tiền vay, bà Tr đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi theo thỏa thuận, đến nay số tiền vốn, lãi trong hạn và quá hạn vẫn không thanh toán.

Phía bị đơn bà Quách Thị Huỳnh Tr có văn bản trình bày ý kiến: Xác định có nợ và có ký hợp đồng tín dụng đúng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; tuy nhiên do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả dần số nợ vốn. Sau khi tất toán số tiền vốn sẽ tiếp tục trả lãi suất theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Đối với ý kiến trả dần, HĐXX xét thấy bà Tr thỏa thuận với Ngân hàng giai đoạn thi hành án. HĐXX không xem xét

Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ ngày 01/9/2016; Bảng kê rút vốn và giấy đề nghị vay vốn được ký kết giữa bà Trang với Ngân hàng được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang - PGD Châu Thành được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Trang có trách nhiệm nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu và

Phát triển Việt N

Buộc Bà Quách Thị Huỳnh Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt N (Do Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt N - Chi nhánh An Gi –Phòng giao dịch huyện Châu Th đại diện nhận) số tiền vốn lãi tính đến ngày 02/8/2023 là 45.209.000đ(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, hai trăm lẻ chín ngàn đồng chẵn). Trong đó: vốn: 29.200.000 đồng; lãi trong hạn và quá hạn 16.009.000đồng chẵn.

Bà Quách Thị Huỳnh Trang có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/8/2023 đến khi trả dứt điểm số tiền vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ ngày 01/09/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Quách Thị Huỳnh Tr có trách nhiệm nộp 2.261.000đồng(Hai triệu, hai trăm sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt N (Do Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt N - Chi nhánh An Gi –Phòng giao dịch huyện Châu Th đại diện nhận) được nhận lại 1.063.000đ (Một triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003933 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang